TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2022
"V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
Ông Mai Minh Chánh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.***

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ 10, ấp Long Thành, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Hdo quen biết, sau đó tìm hiểu nhau rồi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988. Ông bà chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên cãi vã nhau và không thể giải quyết được mâu thuẫn nên ông bà ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hoàng.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thanh Linh, sinh ngày 20/11/1992 và Phạm Thanh Tâm, sinh ngày 19/8/1994, hiện cháu

Linh và cháu Tâm đã thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Thanh H không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hoàng, địa chỉ cư trú của ông Hthuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không có lý do và bà P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông Htheo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà P và ông Hchung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không đăng ký là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.2] Trong thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã ly thân từ năm 2007 cho đến nay và nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu được ly hôn. Ông Htuy đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải và phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến của ông, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Do ông bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông Hoàng.

[2.4] Ông bà có có 02 con chung tên Phạm Thanh Linh, sinh ngày 20/11/1992 và Phạm Thanh Tâm, sinh ngày 19/8/1994, hiện cháu Linh và cháu Tâm đã thành niên và có khả năng lao động được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hkhông phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có có 02 con chung tên Phạm Thanh Linh, sinh ngày 20/11/1992 và Phạm Thanh Tâm, sinh ngày 19/8/1994, cháu Linh và cháu Tâm đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003364 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Phạm Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường